TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **277**/2023/HSPT
Ngày: 19/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trương Công Thi**

Các thẩm phán: ông **Phạm Văn Hợp**

ông **Nguyễn Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Chiến**, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm, trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và Điểm cầu thành phần, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 254/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Trần Như N, bị cáo Hà Thúc T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" . Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HSST ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2401/2023/QĐXXPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023.

** Bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: Trần Như N **(Tên gọi khác: l).** Sinh ngày 28 tháng 7 năm 1993, tại: Thừa Thiên Huế. Giới tính: Nam. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: TDP Trạch Thượng B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: không. Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ học vấn: Đại học. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Con ông: Trần Như N1, sinh năm: 1964, Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1964. Anh em ruột có 02 người, bị can là con đầu.

Hoàn cảnh gia đình: Vợ: Nguyễn Thị Yến N2, Sinh năm: 2002. Con: Trần Nguyễn Bảo V, Sinh ngày: 17/01/2022.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với bố mẹ và đi học đến lớp 12/12 rồi học K quản trị kinh doanh tại Đại học P1, Huế đến năm 2015. Từ năm 2016-2018, kinh doanh phụ kiện điện thoại tại thành phố H. Từ năm 2018-2020, làm

việc tại công ty T3 tại thành phố H. Năm 2020-2021, làm việc tại Công ty CP C, chi nhánh K1 V1. Sau đó nghỉ việc kinh doanh tự do cho đến ngày phạm tội. Tiền án, tiền sự không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/8/2022, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 09/8/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh TT Huế cho đến nay – có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: Hà Thúc T **(Tên gọi khác: Nồ**). Giới tính: Nam, Sinh ngày 24 tháng 8 năm 1994, tại: Thừa Thiên Huế. HKTT và nơi ở hiện nay: TDP P, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Lái xe. Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 09/12. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Con ông: Hà Thúc L, Sinh năm: 1969; Con bà: Hồ Thị Xuân P; Sinh năm: 1971. Chị em ruột: có 03 người, bị can là con thứ hai. Hoàn cảnh gia đình: Vợ: Thân Thị Nhật M; Sinh năm: 1997. Con: Có hai con, sinh năm 2019 và 2021.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với bố mẹ và đi học đến lớp 09/12 thì nghỉ học rồi học nghề lái xe ô tô, sau đó làm nghề lái xe cho đến ngày ngày phạm tội.

Tháng 6 năm 2022, Hà Thúc T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại thành phố H nên ngày 08/11/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H khởi tố bị can về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015. Ngày 29/12/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án hình sự sơ thẩm số 328/2022/HS-ST. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2022, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 11/8/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh TT Huế cho đến nay - có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Trần Như N: Bà Nguyễn Thị Như N3 – Luật sư, Đoàn luật sư tỉnh TT Huế. Địa chỉ: 5 H, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án hình sự sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 02/8/2022, Hà Thúc T dùng điện thoại của mình số 0705252275 gọi cho Trần Như N qua số điện thoại 0782352385 đặt mua 30 viên ma túy 'Kẹo" và 02 hộp 10 (20 gam) ma túy "Khay", N nhận lời và liên hệ qua mạng xã hội T1 với người có tài khoản tên "Tâm Tít" để mua 50 viên ma túy "Kẹo" và 05 hộp 10 (50 gam) ma túy "Khay" với giá 43.000.000 đồng, dự định sẽ bán cho T 30 viên ma túy "Kẹo" và 20 gam ma túy "Khay". Đến 20 giờ cùng ngày, sau khi nhận được ma túy tại đường B, phường X, thành phố H theo hướng dẫn của "Tâm Tít", N cất vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô BKS 75F1-995.59 đi giao cho T, khi đến kiệt số H, đường D thuộc phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Cơ quan Công an thu giữ được bên trong túi quần N đang mặc 01 hộp giấy màu trắng được quấn băng keo màu đen bên ngoài, bên trong có 01 gói ni lông viền đỏ chứa 50 viên nén màu tím không rõ hình dạng và 01 gói ni lông viền đỏ chứa chất tinh thể rắn màu trắng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại TDP Trạch Thượng B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, Cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ gì thêm.

Vào lúc 19 giờ 50 phút ngày 04/8/2022, tại phòng trọ số 6 thuộc dãy trọ ở Xóm D, TDP L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh TT Huế phát hiện bắt quả tang Hà Thúc T đang cất giấu ma túy bên trong túi quần mặc trên người, gồm: 01 gói ni lông chứa 05 viên nén màu vàng, 02 viên nén màu tím và 03 gói ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng. Đây là số ma túy T mua của N trước đó để bán lại cho những người khác.

Tiến hành khám xét bên trong phòng trọ số 6, Cơ quan Công an thu giữ thêm 01 gói ni lông viền trắng bên trong có nhiều gói ni lông viền trắng và 01 cân tiểu ly điện tử màu bạc đã qua sử dụng.

Căn cứ kết quả điều tra xác định được hành vi mua bán ma túy giữa Trần Như N và Hà Thúc T như sau:

Trần Như N và Hà Thúc T đều sử dụng ma túy, quen biết nhau khoảng đầu năm 2022 thông qua các mối quan hệ ngoài xã hội. Sau đó, T biết N có thể mua được ma túy nên vào các ngày 12/7/2022, 15/7/2022, 18/7/2022, 21/7/2022, 26/7/2022 và 30/7/2022, T đã sáu lần đặt mua ma túy từ N rồi bán lại cho những người khác trên địa bàn thành phố H để kiếm lời. Mỗi lần T mua ma túy của N có số lượng 30 viên ma túy "Kẹo" và 02 hộp 10 (20 gam) ma túy "Khay" với giá tiền 24.000.000 đồng. Khi giao dịch mua bán ma túy, N và T không gặp nhau mà khi có ma túy, N sẽ đưa đến cất giấu tại một địa điểm rồi liên lạc bằng điện thoại thông báo nơi giấu ma túy để T đến lấy. Tiền mua ma túy sẽ được T chuyển khoản từ tài khoản 0100124081994 mở tại ngân hàng V2 của mình vào số tài khoản 102868951847 mở tại ngân hàng V3 của N. Sau khi mua được ma túy của N, T đem chia nhỏ số ma túy này rồi bán lại cho nhiều người trên địa bàn thành phố H, mỗi lần bán khoảng 02 gam ma túy "Khay" và 02-03 viên ma túy "Kẹo" với giá từ 2.100.000 đồng đến 2.400.000 đồng, thu được tổng số tiền 34.000.000 đồng. Đến ngày 02/8/2022, T tiếp tục đặt mua ma túy của N với số lượng là 30 viên ma túy "Kẹo" và 02 hộp 10 (20 gam) ma túy "Khay" và mới chuyển khoản cho N số tiền 19.050.000 đồng nhưng chưa nhận ma túy thì N bị thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên. Số ma túy thu giữ của Hà Thúc T khi bị bắt quả tang là do T mua của Trần Như N vào ngày 30/7/2022, số ma túy T mua của N vào những lần trước đó, T đã bán hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Thông qua ứng dụng mạng xã hội Telegram, N biết tài khoản tên "Tâm T2" (chưa xác định được nhận thân, lai lịch) được đăng ký bằng số điện thoại 0788511151 có bán ma túy nên khi T đặt mua ma túy thì N sẽ liên hệ với người

này để mua rồi bán lại cho T để hưởng tiền chênh lệch. Mỗi lần liên hệ mua ma túy, N và người có tài khoản "Tâm T2" không gặp trực tiếp để giao nhận ma túy mà N sẽ nhận ma túy tại địa điểm do người này hướng dẫn rồi trả tiền bằng cách đưa trực tiếp cho một nam thanh niên (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hoặc chuyển tiền vào số tài khoản 17917966666 tại ngân hàng M1 theo yêu cầu của "Tâm Tít". Mỗi lần bán ma túy cho T, N hưởng lợi tiền chênh lệch từ 5 triệu đến 6 triệu đồng.

Tang vật thu giữ:

Ngoài số lượng ma túy thu giữ nêu trên, Cơ quan điều tra còn thu giữ:

Thu giữ của Trần Như N:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 355319082485140.

- 01 điện thoại di động hiệu S, số Imei 1: 352682502478844, số Imei 2: 359646202478845, bên trong gắn 02 thẻ sim, số 0777777942 và 0782352385.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade màu đen, biển kiểm soát: 75F1-995.59, số máy: 0360959, số khung: 687678.

- 02 giấy Chứng minh nhân dân số 191786438 đều mang tên Trần Như N.

- 01 thẻ ngân hàng MB số 4089041046772463 mang tên Trần Như N.

- 01 sổ tay màu đen, bên ngoài có chữ CK3.

- 01 tờ giấy A4, trên giấy có ghi thông tin số tiền chi phí, lợi nhuận, tiền nợ.

- 01 hộp giấy màu trắng được quấn băng keo màu đen bên ngoài.

Thu giữ của Hà Thúc T**:**

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 355839086179803, bên trong gắn thẻ sim số điện thoại 0705252275.

- 01 cân tiểu ly điện tử vỏ màu bạc.

- 01 gói ni lông viền trắng bên trong chứa các gói ni lông viền trắng.

- 01 thẻ căn cước công dân số 046094013713 mang tên Hà Thúc T.

Từ những nội dung đã được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HSST ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Như N và Hà Thúc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Như N 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 03/8/2022.

- Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Thúc T 07 (B) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 7 (B) năm tù của bản án này với hình phạt 02 năm 03 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 328/2022/HS-ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; buộc bị cáo Hà Thúc T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (Chín) năm 03(Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05/8/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trần Như N và Hà Thúc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Thúc T xin rút lại đơn kháng cáo, bị cáo Trần Như N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm đối với vụ án như sau:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tố tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Hà Thúc T, căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355, Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Như N, giữ nguyên Quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo N.

Bị cáo bị Trần Như N xin tự bào chữa và trình bày, hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn, là lao động chính trong gia đình, do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tố tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ và trong thời hạn luật định, Hội đồng xét xử, xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hà Thúc T xin rút lại đơn kháng cáo, việc rút đơn của bị cáo T là tự nguyện, không có ai ép buộc, do vậy, Hội đồng

xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Hà Thúc T.

[2]. Xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Như N, xét thấy:

- Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Như N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã xác định, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án, do đó, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Như N có hành vi mua bán ma túy gồm 22,9762 gam loại MDMA và 50,2147 gam loại Ketamine, đã phạm vào điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 15 đến 20 năm tù, bị cáo phạm vào 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nhưng do bị cáo có nhân thất tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như "Người phạm tội tự thú"; "Người phạm tội thành khẩn khai báo" và "bố mẹ bị cáo được tặng thưởng thành tích công tác" quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo Trần N4 Ngọc15 năm tù, chỉở mức khởi điểm của khung hình phạt là nhẹ so với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ gì mới, do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Quyết định về hình phạt tại Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Như N.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hà Thúc T, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày chỉ xét xử phúc thẩm. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; điểm đ, khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Hà Thúc T.

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Như N, giữ nguyên quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 11/4/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế đối với cả 02 bị cáo.

1. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Như N 15 *(mười lăm)* năm tù, về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày 03/8/2022.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2, Điều 23 Nghị quyết 326/2016//UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Như N phải chịu 200.000 đồng án phí.

4. Quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm, đối với bị cáo Hà Thúc T, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm (19/7/2023). Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;*
- *VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *TAND tỉnh tỉnh Thừa Thiên Huế;*
- *Cơ quan CSĐT-CA tỉnh Thừa Thiên Huế;*
- *Phòng HSNV-CA tỉnh Thừa Thiên Huế;*
- *Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Thừa Thiên Huế;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;***;**
- *Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu HSVA, PHCTP, LT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Công Thi